

Số: 12/CT-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2023

CHỈ THỊ

Chấn chỉnh công tác quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng về hợp đồng xây dựng.

Ttrong thời gian qua, hầu hết các Chủ đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện, tạo được sự chuyển biến và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác quản lý hợp đồng xây dựng. Tuy nhiên, công tác quản lý hợp đồng của các chủ đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, đặc biệt trong công tác quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng, đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng (gia hạn hợp đồng) xây dựng. Cụ thể:

- Chủ đầu tư thực hiện đề xuất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khi đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP quy định “1. Việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật.”

- Nguồn vốn bố trí cho các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí thông qua kế hoạch vốn trung hạn, kế hoạch giao chi tiết vốn hằng năm. Tuy nhiên, khi các Chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chưa tính toán đến nguồn vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và dự kiến giao các năm tiếp theo, dẫn đến việc đề xuất gia hạn nhiều lần, thời gian gia hạn kéo dài.

- Cá biệt có những công trình Chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng nhiều lần nhưng đã dừng thi công trong thời gian dài (1-3 năm) trong khi nguồn vốn ngân sách vẫn cấp hằng năm. Chủ đầu tư đã không sát sao trong việc đôn đốc, chấn chỉnh công tác thi công của nhà thầu, gây chậm tiến độ thời gian thực hiện hợp đồng.

- Trong những năm qua, thời điểm vào mùa mưa trên địa bàn tỉnh thường xảy ra hiện tượng mưa kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thi công, đặc biệt có công trình phải tạm dừng thi công. Tuy nhiên, Chủ đầu tư cũng như nhà thầu chưa chủ động đánh giá khả năng ảnh hưởng do diễn biến xấu của thời tiết, đặc biệt vào các tháng mùa mưa khi lập kế hoạch, tiến độ thi công, dẫn đến việc chậm tiến độ thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, công tác lập phương án thi công, phương án vận chuyển vật liệu cũng bộc lộ nhiều hạn chế, dẫn đến việc chưa tính toán các trường hợp phải dừng thi công khi xảy ra diễn biến thời tiết xấu.

- Việc phối hợp giữa các Chủ đầu tư và chính quyền địa phương trong công tác hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng còn hạn chế; việc tuyên truyền, giải thích đến những đối tượng được hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng chưa hiệu quả dẫn đến chậm tiến độ thi công.

Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên là do các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng năng lực còn hạn chế, chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng; một số Chủ đầu tư chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đến công tác quản lý hợp đồng xây dựng, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình cũng như các cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Công tác quản lý, kiểm soát tiến độ thực hiện hợp đồng là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý hoạt động xây dựng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư của các dự án và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, để khắc phục những tồn tại nêu trên, nhằm chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện hợp đồng xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Đối với các Chủ đầu tư xây dựng công trình:

a) Tổ chức triển khai thực hiện quản lý hợp đồng xây dựng theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật. Lưu ý, kiểm soát tiến độ và thời gian thực hiện của các gói thầu sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn kéo dài để đảm bảo thời gian giải ngân cho phù hợp theo quy định.

b) Đối với các dự án trọng điểm, cấp bách, mục tiêu quốc gia: kiểm soát chặt chẽ Hợp đồng và có kế hoạch để giải ngân vốn cho phù hợp đảm bảo tiến độ và thời gian thực hiện.

c) Theo dõi tiến độ, khối lượng hàng tuần, hàng tháng của nhà thầu, nếu không đảm bảo kế hoạch, tiến độ được duyệt phải tăng cường đôn đốc, kiểm tra. Trường hợp nhà thầu không đảm bảo năng lực để thực hiện công trình, vi phạm hợp đồng phải kiên quyết tiến hành chấm dứt hợp đồng, khẩn trương thực hiện các thủ tục về thu hồi tạm ứng hợp đồng (nếu có), thực hiện theo điều khoản đã ký kết của Hợp đồng và tiến hành xử lý vi phạm hợp đồng, tịch thu bảo lãnh theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết.

d) Đối với công trình, gói thầu chậm tiến độ được xác định là do lỗi nhà thầu thì Chủ đầu tư phải xử lý vi phạm tiến độ theo đúng nội dung đã quy định trong hợp đồng đã ký kết.

đ) Không đề xuất điều chỉnh tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng đối với những hợp đồng đã hết thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Việc điều chỉnh, đề xuất tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng phải được thực hiện tối thiểu trước khi hết thời gian thực hiện hợp đồng như sau: trước 30 ngày đối với hợp đồng có thời gian thực hiện trên 90 ngày và trước 10 ngày đối với hợp đồng có thời gian thực hiện bằng hoặc dưới 90 ngày. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong trường hợp chậm trễ việc điều chỉnh, đề xuất tiến độ, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng .

Đối với những hợp đồng đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, các Chủ đầu tư căn cứ các điều khoản của hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng để thực hiện.

e) Không đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng đối với những trường hợp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Trước khi đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng, Chủ đầu tư cần rà soát, tính toán cụ thể khối lượng các công việc chưa thực hiện, nguồn vốn dự kiến giao trong kế hoạch trung hạn, lập tiến độ thi công, đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp, tránh việc phải đề xuất điều chỉnh nhiều lần.

g) Khi đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng, phải xác định rõ lý do chậm tiến độ, làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong việc chậm tiến độ thực hiện hợp đồng, những thiệt hại do việc chậm tiến độ gây ra (nếu có). Việc xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những lý do chủ quan do lỗi của nhà thầu, chỉ được thực hiện trình cấp thẩm quyền xem xét khi nhà thầu có cam kết đảm bảo thời gian thi công hoàn thành phù hợp trong thời gian thực hiện dự án còn hiệu lực và chủ đầu tư với nhà thầu xác định giá trị phạt trễ hợp đồng.

h) Khi đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây dựng hoặc thiết bị thì Chủ đầu tư rà soát đồng thời đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng của các gói thầu tư vấn phụ thuộc vào các gói thầu thi công xây dựng, thiết bị như: Gói thầu tư vấn giám sát, gói thầu tư vấn thử tĩnh, gói thầu tư vấn bảo hiểm, gói thầu tư vấn kiểm tra nghiệm thu...(nếu có).

i) Căn cứ kế hoạch vốn được giao, các Chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư và nhà thầu tạm dừng hợp

đồng, đề xuất Người quyết định đầu tư điều chỉnh, giãn hoãn tiến độ thực hiện dự án.

k) Ngay tại thời điểm trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư cần nghiên cứu, đánh giá khả năng ảnh hưởng do diễn biến xấu của thời tiết theo mùa, những khó khăn có thể lường trước để tiến hành đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng cho phù hợp, tránh việc đề xuất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng với lý do không phù hợp. Ngoài ra, cần nghiên cứu xây dựng và trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu nhiều hạng mục công trình, lắp đặt thiết bị cho phù hợp đảm bảo đồng bộ, tránh gây ảnh hưởng làm chậm trễ tiến độ.

l) Kịp thời yêu cầu các chủ thể tham gia quản lý chất lượng công trình (Giám đốc quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát...) nhanh chóng phối hợp với nhà thầu thi công tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý điều chỉnh thiết kế, giải pháp thi công (nếu có)...

m) Phải rà soát nội dung tổng hợp báo cáo, đề xuất thực hiện và hướng xử lý cụ thể, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định trước khi báo cáo cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng để tránh làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện của dự án.

n) Tăng cường sự phối hợp giữa Chủ đầu tư với chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng.

o) Rà soát tình hình thực hiện toàn bộ các hợp đồng xây dựng đang quản lý. Trường hợp còn tồn tại hợp đồng chậm tiến độ và đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư khẩn trương lập hồ sơ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng báo cáo người có thẩm quyền trước ngày **15/12/2023**. Sau thời gian trên, việc thực hiện đề xuất, xem xét gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thực hiện đúng theo các nội dung tại Chỉ thị này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện các hợp đồng xây dựng đối với các công trình xây dựng theo thẩm quyền. Đề xuất xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, thực hiện hợp đồng xây dựng (nếu có).

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện hợp đồng xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Kiểm tra, rà soát công tác thực hiện hợp đồng xây dựng, thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng theo nội dung Chỉ thị này.

- Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án trên địa bàn cấp huyện; tăng cường phối hợp, tổ chức, chỉ đạo điều hành trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và

hỗ trợ tái định cư. Lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của từng dự án, dự kiến tiến độ hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật, theo dõi và kịp thời hướng dẫn xử lý các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các nhà thầu thi công xây dựng:

- Nghiêm túc thực hiện quy định về lập và phê duyệt tiến độ thi công, trong đó phải đảm bảo thời gian dự phòng cho các yếu tố thời tiết, các phương án thi công cho phù hợp với điều kiện công trường.

- Bố trí đầy đủ nhân lực, máy móc thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng thiết kế được duyệt. Trường hợp dừng thi công phải báo cáo Chủ đầu tư và các bên có liên quan. Các bên thống nhất lập biên bản dừng thi công theo từng giai đoạn và nêu rõ lý do, thời gian dừng thi công để làm cơ sở điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời các hành vi gây khó khăn, những nhiễu của Giám sát công trình, của Chủ đầu tư gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công, công tác nghiệm thu và tiến độ giải ngân của dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh thông tin về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban QLDA ĐTXD cấp huyện, tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước